

Số: 44 /GS-BC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

1. Tình hình chung

Năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh trở lại gây nhiều bất lợi lớn cho sản xuất kinh doanh toàn cầu, nhất là khu vực Châu Á trở thành khu vực có bệnh dịch tăng nhanh nhất. Trong đó, Việt Nam đối mặt với đợt dịch lần thứ 4 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh, nguy hiểm, diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe, tính mạng của người dân. Ngoài ra, đại dịch đã gây tắc nghẽn trong chuỗi giá trị toàn cầu làm cho giá nguyên vật liệu sản xuất tăng, là thách thức không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ở nước ta, dịch bệnh kéo dài trên diện rộng tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là trong quý III dịch bệnh đã ảnh hưởng nặng nề đến chuỗi sản xuất, tiêu dùng trên cả nước. Các hoạt động tập luyện, thi đấu thể dục thể thao đều tạm hoãn, hủy bỏ không tổ chức và đặc biệt là việc đóng cửa các trung tâm thể dục thể thao, nhà thi đấu, sân vận động...

Với những tác động trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn: lao động thiếu ổn định, thị trường tiêu thụ gặp khó khăn.

Trước tình hình đó, Công ty đã chỉ đạo quyết liệt các đơn vị thực hiện tốt và đồng bộ các giải pháp, phát huy tinh thần đoàn kết, đồng lòng, chung sức, huy động mọi nguồn lực phòng chống dịch, bảo vệ sức khỏe, chăm lo, ổn định đời sống cho người lao động và nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo hiệu quả cho công ty.

2. Công tác sản xuất

- Công tác quản lý, giám sát quy trình các công đoạn trong quá trình sản xuất luôn chú trọng; ổn định trọng lượng bóng ở mức tối thiểu, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng kỹ thuật từng đơn hàng.

- Tổ chức phân công lại lao động quản lý các phân xưởng và bố trí lao động hợp lý trên các công đoạn sản xuất, loại bỏ các công đoạn không cần thiết nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo tiến độ đơn hàng và tăng thu nhập cho người lao động.
- Sắp xếp giờ làm việc bộ phận ra keo ruột và luyện kín của phân xưởng Cán luyện tránh giờ cao điểm nhằm giảm tiền điện trong sản xuất.
- Tiếp tục thực hiện cải tiến hỗn hợp keo vỏ bóng và giảm thời gian lưu hóa trên công đoạn lưu hóa vỏ bóng cao su nhằm tăng sản lượng và giảm giá thành sản phẩm.
- Thực hiện việc làm mới một số sản phẩm bóng nội địa, loại bỏ các công đoạn không cần thiết, cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm.

*** Kết quả sản xuất:**

SỐ TT	Chủng loại	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH 2021	2021/2020
1	Bóng Cao su	Quả	694.982	790.000	829.714	105,03	119,39
2	Bóng dán	"	103.327	110.000	88.188	80,17	85,35
3	Bóng khâu	"	42.999	50.000	37.205	74,41	86,53
Tổng cộng		Quả	841.308	950.000	955.107	100,54	113,53

3. Công tác kinh doanh

Đại dịch Covid-19 đã tác động đến tình hình kinh tế - xã hội của thế giới và nước ta nên thị trường tiêu thụ sản phẩm của công ty có nhiều biến động, công ty đã điều chỉnh cơ cấu chủng loại sản phẩm (tăng sản lượng bóng cao su – Bóng Playground) và thị trường tiêu thụ (tăng xuất khẩu) để đáp ứng yêu cầu khách hàng và phù hợp với tình hình thị trường, đảm bảo hiệu quả cho công ty.

- Thị trường nội địa:

+ Thị trường chịu sự cạnh tranh mạnh giữa các đơn vị sản xuất trong nước và sản phẩm nhập khẩu.

+ Hệ thống bán hàng, phân phối sản phẩm của công ty luôn được củng cố và mở rộng. Đến nay, có hơn 100 đại lý bán hàng trên khắp cả nước.

+ Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên hầu hết các giải thi đấu quốc gia trong thời gian dịch bùng phát đều bị hoãn hoặc hủy bỏ, các giải thể thao phong trào không được tổ chức hoặc tổ chức hạn chế; các nhà thi đấu, trung tâm thể dục thể thao hầu hết đóng cửa, số người chơi và tập luyện hạn chế nên sản phẩm của công ty tiêu thụ chậm, sản lượng giảm so với các năm. Để mở rộng thị trường, công ty đã liên kết với các thương hiệu lớn in hình ảnh nhằm quảng bá thương hiệu, tăng sản lượng tiêu thụ cho công ty.

- Thị trường xuất khẩu: Được củng cố, ổn định và phát triển; sản phẩm xuất khẩu của công ty chủ yếu là các chủng loại Bóng Cao su (chiếm 50% tổng sản lượng). Sản phẩm của công ty xuất khẩu chủ yếu vào các nước: Mỹ, Nam Phi, UAE, Nhật... (Thị trường Mỹ chiếm 67% sản lượng và doanh thu xuất khẩu).

*** Sản lượng tiêu thụ và doanh thu:**

Số TT	Chủng loại	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)	
				KH năm	Thực hiện	TH/KH2021	2021/2020
I	Sản lượng tiêu thụ	Quả	837.331	950.000	953.907	100,41	113,92
1	Bóng Xuất khẩu	"	353.290	394.000	480.088	121,85	135,89
2	Bóng Nội địa	"	484.041	556.000	473.819	85,22	97,89
II	Doanh thu	Tr.đồng	70.343	71.126	74.745	105,09	106,26
1	Doanh thu Bóng	"	58.849	67.126	60.210	89,70	102,31
1.1	Bóng Xuất khẩu	"	17.013	20.036	22.706	113,33	133,46
1.2	Bóng Nội địa	"	41.836	47.090	37.504	79,64	89,65
2	Doanh thu Cao su	"	10.731	3.500	13.855	395,86	129,11
3	Doanh thu khác	"	763	500	680	136,00	89,12

4. Công tác tổ chức

- Công ty thực hiện tổ chức bộ máy tinh gọn theo mô hình kết hợp, với 04 phòng nghiệp vụ chuyên môn (phòng Tổ chức Hành chính, phòng Kế toán Tài chính, phòng Kế hoạch Kỹ thuật và phòng Kinh doanh) xưởng Sản xuất và Chi nhánh tại Hà Nội.

- Thực hiện việc rà soát sắp xếp lại lao động gián tiếp, kết quả trong năm 2021 giảm 05 lao động gián tiếp.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2016 – 2021. Xây dựng quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2021-2026.

5. Công tác lao động - tiền lương

5.1. Về lao động:

- Tổng số lao động có mặt đến ngày 31/12/2021 là: 133 người, giảm 09 người so với năm 2020.

- Tổng số lao động bình quân toàn công ty năm 2021 là: 129 người, giảm 19 người so với năm 2020. Trong đó:

+ Người quản lý: 05 người

+ Lao động chuyên môn nghiệp vụ, thừa hành phục vụ: 34 người

+ Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh: 90 người

5.2. Về tiền lương và thu nhập:

- Công ty thực hiện khoán đơn giá tiền lương theo sản phẩm đối với công nhân trực tiếp ở xưởng Sản xuất; khoán đơn giá tiền lương theo doanh thu đối với bộ phận Văn phòng, Chi nhánh; khoán lương cố định cho bộ phận bảo vệ và tạp vụ.

- Tiền lương bình quân toàn công ty: 8.382.000 đồng/người/tháng, bằng 108% so với năm 2020.

- Thu nhập bình quân toàn công ty: 9.408.000 đồng/người/tháng, bằng 110% so với năm 2020. Trong đó:

+ Người quản lý: 23.207.000 đồng/người/tháng

+ Lao động CMNV + THPV: 10.613.000 đồng/người/tháng

+ Lao động trực tiếp SXKD: 8.239.000 đồng/người/tháng

6. Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH(%)
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	71.126.000.000	74.744.892.407	105,09
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	4.700.054.500	2.455.209.914	52,24
3	Doanh thu thuần bán hàng & CCDV	66.425.945.500	72.289.682.493	108,83
4	Giá vốn hàng bán	48.708.324.081	57.888.397.532	118,85
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	17.717.621.419	14.401.284.961	81,28
6	Doanh thu hoạt động tài chính	0	1.918.642	
7	Chi phí tài chính	1.200.000.000	864.597.074	72,05
8	Chi phí bán hàng	6.616.621.419	4.395.042.945	66,42
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.856.000.000	7.827.781.474	88,39
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	1.045.000.000	1.315.782.110	125,91
11	Thu nhập khác	0	0	-
12	Chi phí khác	0	123.811.249	-
13	Lợi nhuận khác	0	-123.811.249	-
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.045.000.000	1.191.970.861	114,06
15	Chi phí Thuế TNDN hiện hành	209.000.000	341.562.841	-
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	836.000.000	850.408.020	101,72

7. Công tác khác

- Công ty thực hiện tốt việc duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, định kỳ tổ chức việc đánh giá nội bộ và đánh giá của Trung tâm chứng nhận phù hợp - Quacert đều đạt chuẩn theo quy định.

- Công tác thi đua khen thưởng của công ty được tổ chức thi đua bằng nhiều hình thức đa dạng và phong phú làm động lực thúc đẩy, nâng cao hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

8. Những nguyên nhân và tồn tại, hạn chế

- Lực lượng lao động thiếu hụt, một số lao động không thể thực hiện “3 tại chỗ” do nằm trong khu vực phong tỏa, đang bị cách ly, sống trong vùng có dịch nên có thời điểm không đáp ứng được nhu cầu đơn hàng cho khách.

- Thị trường nội địa tiêu thụ tiêu gặp khó khăn trong thời gian giãn cách xã hội do dịch bệnh bùng phát. Sản lượng bóng tiêu thụ nội địa chỉ đạt 85,22% và doanh thu bóng tiêu thụ nội địa chỉ đạt 79,64% kế hoạch đề ra.

- Chi phí tăng cao, bao gồm cả chi phí phục vụ sản xuất và chi phí phòng chống dịch bệnh nên hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao.

Tóm lại, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021, đạt các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng trong bối cảnh rất nhiều khó khăn và biến động. Với sự quan tâm, lãnh đạo của các cấp, cùng với sự nỗ lực tối đa của tập thể lãnh đạo và người lao động trong công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng, đảm bảo có quyền lợi cho cổ đông và đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập, đời sống cho công nhân, người lao động trong công ty. Đồng thời cũng nhận thấy được những tồn tại, hạn chế để đề ra biện pháp khắc phục trong năm 2022.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Mục tiêu chung

Tập trung hoàn thành mức cao nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, triển khai nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật, quản lý tốt giá thành sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả cho công ty.

Tiếp tục phát triển và nâng cao thương hiệu sản phẩm công ty, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

2. Nhiệm vụ cụ thể

ST T	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	KH 2022/ TH 2021
I	Sản lượng sản xuất	Qủa	955.107	960.000	101%
1	Bóng Cao su	“	829.714	806.000	97%
2	Bóng dán	“	88.188	106.000	120%
3	Bóng khâu	“	37.205	48.000	129%
II	Sản lượng tiêu thụ	Qủa	953.907	960.000	101%
1	Nội địa	“	473.819	480.500	101%
2	Xuất khẩu	“	480.088	479.500	100%
III	Doanh thu	Tr.đồng	74.745	76.699	103%
1	Doanh thu SXKD Bóng	“	60.210	64.049	106%
1.1	Bóng xuất khẩu	“	22.706	24.085	106%
1.2	Bóng nội địa	“	37.504	39.964	107%
2	Doanh thu Cao su	“	13.855	12.000	87%
3	Doanh thu khác	“	680	650	96%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.191	1.518	127%
V	Chia cổ tức	%/MG	3	4	133%

